

Ưu tiên bố trí nguồn lực, bảo đảm thực thi hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị

11:30 25/02/2026

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương hoàn thành ban hành Kế hoạch hành động chi tiết thực hiện 2 Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ trong quý I năm 2026.



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình truyền đạt chuyên đề "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW" - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79 - NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước và Nghị quyết số 80 - NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam của Bộ Chính trị sẽ diễn ra vào sáng nay (25/2), Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã truyền đạt chuyên đề "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW".

Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các chủ trương chiến lược của 2 Nghị quyết

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cho biết, thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kết luận của Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ đã ban hành 2 Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW.

Theo đó, về vấn đề chung, chúng ta xây dựng chương trình hành động hướng tới mục tiêu: Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các chủ trương chiến lược của hai Nghị quyết quan trọng này. Bố trí nguồn lực và các điều kiện bảo đảm cho thực hiện Nghị quyết. Xác định rõ nhiệm vụ phải làm, phân công cơ quan chủ trì gắn với lộ trình và sản phẩm đầu ra cụ thể, bảo đảm nghị quyết đi vào cuộc sống.

Về nhiệm vụ đã được thiết kế trong chương trình hành động của Chính phủ đối với 2 Nghị quyết, tổng cộng có 230 nhiệm vụ. Trong đó, đối với Nghị quyết số 79 có 99 nhiệm vụ và Nghị quyết số 80 có 131 nhiệm vụ. Những nhiệm vụ này xoay quanh những nội dung cốt lõi là: Xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ cho thực hiện nghị quyết; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hạ tầng chiến lược; thiết kế các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho 2 lĩnh vực này, đảm bảo cho các nghị quyết được thực thi; xác định nội hàm các nhiệm vụ, có phân công lộ trình cho các cơ quan, địa phương.

Bên cạnh nội dung chung nêu trên, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã đề cập đến các nhóm nhiệm vụ cụ thể liên quan đến 2 nghị quyết.

Quán triệt sâu sắc về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh của văn hóa đến toàn thể cán bộ, đảng viên

Theo đó, đối với Nghị quyết số 80-NQ/TW, về nhóm nhiệm vụ đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động đã xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể là: Quán triệt Nghị quyết số 80-NQ/TW một cách sâu sắc về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh của văn hóa đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Lồng ghép yêu cầu phát triển văn hóa trong hoạch định chiến lược, xây dựng quy hoạch và xây dựng các dự án phát triển kinh tế xã hội. Đổi mới công tác truyền thông, tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thông hiện đại, ưu tiên truyền thông số, nhân rộng các gương người tốt việc tốt, chuẩn mực con người Việt Nam. Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, phát huy vai trò hạt nhân lan tỏa của văn nghệ sĩ và trí thức...

Tiếp đó, nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế tạo đột phá, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Ban hành Nghị quyết của Quốc hội với các đột phá về mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong thiết chế văn hóa và Quỹ văn hóa, nghệ thuật; cơ chế tài chính ưu tiên (cho đào tạo, công nghệ số, đặt hàng tác phẩm); chính sách đãi ngộ, trọng dụng tài năng nghệ thuật. Xây dựng mới các Luật (Hoạt động nghệ thuật, Văn học, Bản quyền tác giả, Công nghiệp văn hóa) và sửa đổi, bổ sung các luật hiện hành (Xuất bản, Thể dục thể thao, Du lịch, Thư viện, Điện ảnh, Di sản văn hóa). Rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư, hỗ trợ thuế, đất đai, đấu thầu và cơ chế tài chính. Xây dựng Nghị định về đặt hàng sáng tạo, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị cao và Nghị định về hạ tầng văn hóa số, quản lý dữ liệu cùng không gian văn hóa số...

Nhóm nhiệm vụ về xây dựng con người văn hóa và môi trường văn hóa xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam. Gắn kết gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục đạo đức, nghệ thuật từ mầm non đến đại học, xây dựng xã hội thượng tôn pháp luật. Gắn thể trận văn hóa với quốc phòng, an ninh. Nâng cao chuẩn mực văn hóa công vụ và xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức kinh doanh đậm bản sắc dân tộc. Hoàn thiện đầu tư, vận hành hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Đẩy mạnh văn hóa đọc, bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số và cung cấp dịch vụ công nhằm bảo đảm quyền hưởng thụ văn hóa bình đẳng cho nhóm người yếu thế...

Nhóm nhiệm vụ về đổi mới phương thức quản lý và chuyển đổi số, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Đổi mới phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Vận hành mô hình quản trị điện tử, xử lý nhanh vi phạm. Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp bảo đảm tinh gọn, tự chủ. Vận hành hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia liên thông. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn vào quản lý. Số hóa toàn diện di sản, tác phẩm nghệ thuật và ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Phát triển nền tảng giới thiệu văn hóa Việt Nam, tăng tỷ trọng sản phẩm nội địa. Phát triển văn hóa đại chúng bảo đảm nguyên tắc dân tộc hóa, khoa học hóa. Hoàn thiện hệ thống bảo vệ bản quyền số. Quản trị dữ liệu để bảo vệ sở hữu trí tuệ và chủ quyền văn hóa số. Thường xuyên rà quét, ngăn chặn triệt để thông tin xấu độc trên môi trường mạng...

Nhóm nhiệm vụ về xây dựng hệ sinh thái văn hóa và sáng tạo, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Xây dựng hệ sinh thái sáng tạo văn hóa gắn kết với khởi nghiệp và công nghệ mới. Áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động văn hóa. Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tạo nội dung số và thị trường sản phẩm liên vùng tại các đô thị lớn. Huy động tối đa nguồn lực doanh nghiệp tham gia phát triển chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa

và giải trí. Hình thành các đô thị di sản và phát triển kinh tế di sản tại Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế. Xây dựng các thiết chế thân thiện, linh hoạt gắn với đời sống đương đại như bảo tàng mở, nhà hát di động và thư viện số. Thúc đẩy thương mại hóa, mở rộng thị trường cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, công nghiệp nông thôn mang bản sắc Việt Nam thông qua việc đổi mới công nghệ và thiết kế mẫu mã. Nghiên cứu phát triển đồng bộ hệ thống công viên địa chất kết hợp với du lịch giáo dục...

Nhóm nhiệm vụ về công nghiệp văn hóa và thương hiệu quốc gia, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Triển khai đồng bộ chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và chiến lược du lịch Việt Nam đến năm 2030. Xây dựng đề án phát triển từ 05 đến 10 thương hiệu quốc gia mang tính dẫn dắt về công nghiệp văn hóa và du lịch dựa trên nền tảng bản sắc vùng miền. Bố trí quy hoạch quỹ đất để đầu tư các trung tâm công nghiệp văn hóa, phim trường và không gian sáng tạo. Tập trung hình thành các cụm tổ hợp văn hóa và phát triển các tập đoàn công nghiệp văn hóa sáng tạo tầm cỡ quốc gia, quốc tế. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn bộ chuỗi giá trị sản xuất văn hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo công nghệ số, khẩn trương vận hành sàn giao dịch bản quyền, tài sản văn hóa nghệ thuật dưới dạng số. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, nền tảng phân phối nội dung, thể thao điện tử và kinh tế đêm. Tăng cường xúc tiến thương mại và nâng tầm Giải thưởng sách quốc gia thành chuỗi sự kiện quy mô lớn nhằm phát triển văn hóa đọc và thị trường xuất bản...

Nhóm nhiệm vụ về nguồn lực, hạ tầng và nhân lực, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Triển khai quyết liệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 đến 2035. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, bố trí tối thiểu 2% tổng chi NSNN hằng năm cho lĩnh vực văn hóa và phân bổ theo hướng đầu tư trọng điểm gắn với hiệu quả đầu ra. Thiết lập cơ chế linh hoạt nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa dài hạn, minh bạch. Lập Bản đồ định hướng đầu tư hạ tầng văn hóa quốc gia, ưu tiên nguồn vốn cho các vùng trắng thiết chế cơ sở. Tập trung đầu tư, hoàn thiện các thiết chế quy mô quốc gia bao gồm Bảo tàng quốc gia, Nhà hát quốc gia và trung tâm nghệ thuật quốc gia. Xây dựng Đề án định giá kinh tế di sản để khai thác hiệu quả tài sản văn hóa số. Triển khai đề án phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026 đến 2030 nhằm kiến tạo động lực tăng trưởng mới. Ban hành Chiến lược quốc gia phát triển nhân lực văn hóa nghệ thuật. Tổ chức chương trình đào tạo chuyên sâu 5.000 nhân lực phát triển trò chơi điện tử phục vụ giáo dục lịch sử Việt Nam.

Nhóm nhiệm vụ về Hội nhập quốc tế về văn hóa, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Ban hành Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Đưa

nội dung văn hóa vào các hiệp định hợp tác kinh tế, thương mại song phương, đa phương và các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao. Cử tùy viên văn hóa, cán bộ phụ trách hợp tác văn hóa tại các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài; hợp tác với UNESCO lập hồ sơ ghi danh thêm 5 di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới tiêu biểu. Thành lập mới 1 đến 3 Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại các quốc gia đối tác chiến lược như Nga, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản; nâng cao hiệu quả các trung tâm tại Pháp, Lào. Xây dựng đề án phát triển chuỗi nhà hàng ẩm thực Việt Nam tại nước ngoài. Triển khai chiến dịch truyền thông đa ngôn ngữ Ấn tượng Việt Nam hằng năm và phát triển mạng lưới đại sứ văn hóa. Hỗ trợ dịch thuật và xuất bản 200 tác phẩm văn học nghệ thuật Việt Nam ra thế giới mỗi năm. Ngăn chặn triệt để văn hóa phẩm ngoại lai phản cảm trên không gian mạng...



Quang cảnh Hội nghị - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, lãng phí

Với Nghị quyết số 79-NQ/TW, đối với nhóm nguồn lực đất đai, tài nguyên, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Rà soát, sửa đổi Luật Đất đai hướng tới phân cấp mạnh mẽ, cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, lãng phí. Số hóa, làm sạch và liên thông toàn bộ hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc. Tiến hành thăm dò, thống kê toàn diện khoáng sản quốc gia để điều phối thống nhất. Lập quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị hiện đại. Hoàn thiện pháp luật về điều tra cơ bản, khai thác dầu khí và năng lượng điện gió ngoài khơi...

Tiếp đó là nhóm nguồn lực tài sản kết cấu hạ tầng, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Hoàn thiện đồng bộ chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Hoàn thiện các quy định pháp luật về xây dựng (liên quan tới định mức, đơn giá, cách tính toán chi phí xây dựng) đối với các dự án có tính chất "đa ngành, đa mục tiêu". Nghiên cứu cơ chế đầu tư hạ tầng trạm đỗ thông minh (Smart Vertiport) theo hướng khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hệ thống hạ tầng mặt đất cho kinh tế tầm thấp...

Nhóm nguồn lực ngân sách nhà nước, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Áp dụng các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon theo thông lệ quốc tế. Thiết lập nguyên tắc hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu ngân sách. Rà soát, hoàn thiện pháp luật quản lý đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn đầu tư công. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nợ công liên thông giữa Trung ương và địa phương...

Nhóm nguồn lực Dự trữ quốc gia, Quỹ Tài chính ngoài ngân sách và vốn nhà nước tại doanh nghiệp, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Rà soát danh mục hàng hoá và củng cố hệ thống kho tàng dự trữ quốc gia. Ban hành cơ chế đặc thù, linh hoạt trong luân chuyển, xuất cấp hàng dự trữ ứng phó khẩn cấp; cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia một số hoạt động dự trữ quốc gia theo nguyên tắc thị trường. Sáp nhập, giải thể dứt điểm các quỹ tài chính ngoài ngân sách hoạt động kém hiệu quả, trùng lặp. Ủy thác việc quản lý quỹ tài chính nhà nước cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp. Không hình thành mới các quỹ ngoài ngân sách trừ trường hợp cực kỳ cấp bách...

Nhóm nhiệm vụ về đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn OECD. Đổi mới phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm; chỉ tiền kiểm khi thực sự cần thiết. Đổi mới cơ chế đánh giá hiệu quả DNNN bằng kết quả cuối cùng trên cơ sở tổng thể mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính. Thực hiện hạch toán tách bạch giữa nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng...

Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại vốn và phát triển tập đoàn kinh tế nhà nước, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Có cơ chế chính sách đặc thù cho phép doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt được sử dụng toàn bộ nguồn thu từ thoái vốn để tái đầu tư. Ban hành cơ chế cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam tham gia xử lý nợ xấu theo nguyên tắc thị trường. Xây dựng cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước nhằm tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia...

Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy khoa học công nghệ và chuyển đổi số, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ hấp thụ khí nhà kính và mô hình kinh doanh số. Thành lập các trung tâm nghiên cứu, quỹ đầu tư mạo hiểm trong doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước tiên phong thực hiện mua bán sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ lõi...

Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả tổ chức tín dụng nhà nước, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Đa dạng hóa nguồn lực cho các ngân hàng chính sách từ ngân sách nhà nước và các tổ chức tín dụng. Cơ cấu lại toàn diện Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Các tổ chức tín dụng nhà nước phải số hóa dịch vụ, thực hiện quản lý vốn theo thời gian thực. Ưu tiên tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại nhằm bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng để nâng cao hiệu quả vận hành. Mở rộng việc cung cấp các sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi tầng lớp nhân dân trên toàn quốc.

Nhóm nhiệm vụ về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, xác định các nhiệm vụ cụ thể là: Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Chuyển mạnh phương thức cấp phát kinh phí sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công. Sửa đổi quy định cho phép đơn vị tự chủ được chi trả lương, chế độ đãi ngộ chuyên gia như doanh nghiệp. Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo tính đúng, tính đủ...

Chủ động phát hiện điểm nghẽn, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Về tổ chức thực hiện, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương hoàn thành ban hành Kế hoạch hành động chi tiết thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ trong quý I năm 2026.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm trực tiếp; ưu tiên bố trí tối đa nguồn lực tài chính và nhân sự chất lượng cao để triển khai 2 nghị quyết quan trọng này cũng như các nghị quyết khác. Giao Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối thường trực để thường xuyên kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện 2 nghị quyết quan trọng này.

Trong quá trình thực thi, các cơ quan chủ động phát hiện điểm nghẽn, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bổ sung giải pháp mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm thực thi hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ.

